

PHẦN 1: MÔN TOÁN - LUYỆN TẬP CHUNG

Câu 1: Số nào sau đây chia hết cho 2

- A. 57460 B. 63247 C. 49325 D. 47539

Câu 2: Số chia hết cho 2 có chữ số tận cùng là những số nào?

- A. 0 ; 2 ; 5 ; 6 ; 8 C. 0 ; 2 ; 4 ; 6 ; 9
B. 0 ; 2 ; 4 ; 6 ; 8 D. 2 ; 7 ; 3 ; 6 ; 8

Câu 3: Khoanh vào trước câu trả lời đúng:

- A. Số chia hết cho 2 có số tận cùng là số 9.
B. Số chia hết cho 2 là số lẻ.
C. Số chia hết cho 2 là số chẵn.
D. Câu A và B đúng.

Câu 4: Số nào sau đây chia hết cho 5?

- A. 65478 B. 79684 C. 68326 D. 4975

Câu 5: Số chia hết cho 5 có số tận cùng là những số nào?

- A. 0 ; 5 B. 0 ; 7 C. 5 ; 9 D. 5 ; 4

Câu 6: Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 có chữ số tận cùng là:

- A. 5 B. 0 C. 4 D. 7

Câu 7: Số nào sau đây chia hết cho 9.

- A. 66 B. 1249 C. 567 D. 467

Câu 8: Chữ số nào điền vào ô trống $5 \square 1$ để được số chia hết cho 9.

- A. 2 B. 4 C. 1 D. 3

Câu 9: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- A. Số có tổng chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9.
B. Số chia hết cho 9 có số tận cùng là số 9.
C. Số chia hết cho 9 là số lẻ.
D. Cả câu B và C đều đúng.

Câu 10: Số nào sau đây không chia hết cho 9.

- A. 64746 B. 43769 C. 278964 D. 53253

Câu 11: Điền số thích hợp vào ô trống để được số chia hết cho 9.

- a) $40\square35$. c) $579\square$.
b) $\square248$. d) $68\square5$.

Câu 12: Số nào sau đây không chia hết cho 3.

- A. 4032 B. 6780 C. 2453 D. 1005

Câu 13: Số vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 5 là:

- A. 6800 B. 571 C. 940 D. 2685

Câu 14: Điền chữ số thích hợp vào ô trống $50\square$ để được số chia hết cho 3.

- A. 1 B. 2 C. 0 D. 3

Câu 15: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

- a) Số 2562 chia hết cho 3 và 2.
b) Số có số tận cùng bằng 5 thì chia hết cho 3.
c) Số nào chia hết cho 9 thì chia hết cho 3.
d) Số nào chia hết cho 3 thì có số tận cùng là 0.

Câu 16: Số thích hợp điền vào chỗ chấm.

- a) $6 \text{ km}^2 = \dots\dots? \text{ m}^2$
A. 6000 m^2 B. 6000000 m^2 C. 60000 m^2 D. 600000 m^2
b) $32 \text{ m}^2 25 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots? \text{ dm}^2$
A. 32025 dm^2 B. 320025 dm^2 C. 3225 dm^2 D. 32250 dm^2
c) $408 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2 \dots\dots\dots \text{ cm}^2$.
A. $40\text{dm}^2 8\text{cm}^2$ C. $4\text{dm}^2 80\text{cm}^2$
B. $4 \text{ dm}^2 8 \text{ cm}^2$ D. $4 \text{ dm}^2 800 \text{ cm}^2$
d) $4700 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$.
A. 470000 dm^2 B. 47000 dm^2 C. 470 dm^2 D. 47 dm^2

Câu 17: Chọn phát biểu đúng.

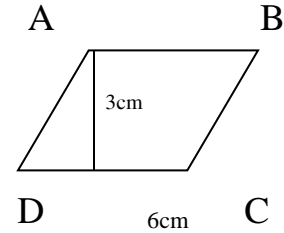
- A. Hình bình hành là hình có một góc bằng 90° .
B. Hình bình hành là hình có hai cặp cạnh đối song song và bằng nhau.
C. Hình bình hành là hình có một cặp song song.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN VÀ TIẾNG VIỆT – LỚP 4.

D. Hình bình hành là hình có 4 góc bằng nhau.

Câu 18: Diện tích hình bình hành ABCD là:

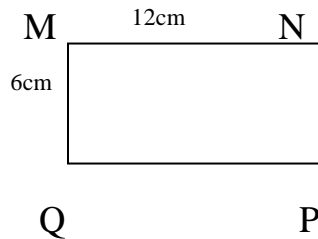
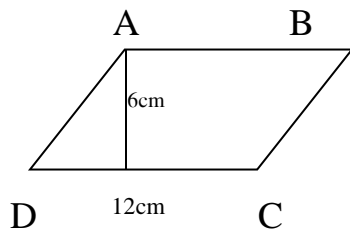
- A. 9 cm^2 C. 18 cm^2
B. 3 cm^2 D. 36 cm^2



Câu 19: Cho hình bình hành có diện tích là 312 m^2 , đáy là 24 m . chiều cao hình bình hành đó là:

- A. 17m B. 30m C. 37m D. 13m

Câu 20: Cho hai hình vẽ bên. Chọn câu trả lời đúng.



- A. Diện tích hình chữ nhật MNPQ bằng diện tích hình bình hành ABCD.
B. Diện tích hình chữ nhật MNPQ nhỏ hơn diện tích hình bình hành ABCD.
C. Diện tích hình bình hành ABCD nhỏ hơn diện tích hình chữ nhật MNPQ.
D. Diện tích hình chữ nhật MNPQ gấp hai lần diện tích hình bình hành ABCD.

Câu 21: Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) $3824+426+6176+574$

b) $208 \times 97 + 208 \times 3$

.....
.....
.....

Câu 22: Tìm x

a) $98675 - x = 40546 - 29218$

b) $X : 6 = 462$

.....
.....
.....

Câu 23: Một vườn cây ăn quả có tất cả 128 cây . Cây cam ít hơn cây bưởi 40 cây .

Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây cam, bao nhiêu cây bưởi?

Bài giải

Câu 24:

Tổng của ba số là 2356. Biết trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai là số bé nhất có bốn chữ số khác nhau. Tìm số thứ ba.

Câu 25:

Cho ba chữ số: 3,6,2. Hãy lập tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ ba chữ số trên.

Câu 26:

Tìm một số biết rằng lấy số đó nhân với 435 rồi trừ đi 179 thì được kết quả là 8956.

Câu 27:

Tìm số lớn nhất có bốn chữ số và chia hết cho 2. Tìm số bé nhất có ba chữ số khác nhau và chia hết cho 5. Tính tổng của hai số đó.

Câu 28:

Tính giá trị biểu thức bằng cách hợp lí.

$$1 - 2 + 3 - 4 + 5 - 6 + 7 - 8 + 9$$

Câu 29:

Tìm tổng số của hai số, biết hiệu của hai số đó là 142, hiệu đó bằng nửa số bé ?

Câu 30:

Tổng của hai số bằng 8, hiệu của chúng cũng bằng 8. Tìm hai số đó?

Câu 31. Hai thửa ruộng thu hoạch được 28 tấn 4 tạ thóc. Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch nhiều hơn thửa ruộng thứ hai 6 tạ. Hỏi mỗi thửa ruộng thu hoạch bao nhiêu tạ thóc? (1,5đ)

Bài giải

PHẦN 2: MÔN TIẾNG VIỆT
ĐỀ 1

Bài: Bàn tay người nghệ sĩ

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thích thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc.

Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mãn.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể nào tưởng tượng nổi.

Theo Lâm Ngữ Đường

Học sinh tự đọc bài Bàn tay người nghệ sĩ rồi khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

1. Từ nhỏ Trương Bạch đã có sự yêu thích và niềm say mê gì?

- a. Yêu thích âm nhạc, say mê đánh đàn.
- b. Yêu thích thiên nhiên, say mê nặn hình bằng đất sét.
- c. Yêu thích đồ ngọc, say mê tạo nên những bức tượng bằng ngọc.
- d. Các ý trên đều sai.

2. Khi lớn lên, Trương Bạch làm việc ở đâu?

- a. Nhà hát lớn.
- b. Cửa hàng bách hóa.

- c. Cửa hàng đồ ngọc.
- d. Các ý trên đều đúng.

3. Vì sao tác phẩm của Trương Bạch rất nổi tiếng ở cửa hàng đồ ngọc?

- a. Vì tác phẩm trác tuyệt.
- b. Vì từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ.
- c. Vì pho tượng sống động đến lạ lùng.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Điều gì ở Trương Bạch khiến người dạy nghề phải kinh ngạc?

- a. Sự say mê.
- b. Sự tài trí.
- c. Sự kiên nhẫn.
- d. Sự chú ý.

5. Vì sao Trương Bạch trở thành một nghệ nhân tài giỏi?

.....

.....

.....

.....

6. Câu *Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy?* được dùng làm gì ? Đặt 1 câu hỏi thể hiện yêu cầu, mong muốn.

.....

.....

.....

.....

7. Câu: “Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc.” là câu kể :

- a. Ai làm gì ?

b. Ai thế nào ?

c. Ai là gì ?

d. Ai cái gì ?

8. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **ngại lự**:

a. Làm việc liên tục, bền bỉ.

b. Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn

c. Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.

d. Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

9. Câu “Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thích thiên nhiên.” **Vị ngữ là:**

.....
.....

10. Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu “ *Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.*”

- Chủ ngữ là: -----

- Vị ngữ là: -----

11. **Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?**

Cô bé bắt được một con ve sầu – con ve có bộ cánh óng ánh xanh đen, trông rất đẹp.

12. **Nói ý bên trái với ý bên phải cho phù hợp?**

| A |
|---------------|
| a. Bài văn bị |
| b. Hồ sơ bị |
| c. Sóng |

| B |
|-------------|
| 1. Lạc đề |
| 2. Lạc quan |
| 3. Thất lạc |

ĐỀ 2 :

Bài : Một chuyến đi xa

Học sinh đọc thầm bài văn sau:

Một người cha dẫn một cậu con trai đi cắm trại ở một vùng quê để cậu bé hiểu được cuộc sống bình dị của những người ở đó. Hai cha con họ sống chung với gia đình nông dân. Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào?”

- Tuyệt lắm cha ạ! Cậu bé đáp.

- Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này? - Người cha hỏi tiếp.

- Ở nhà, chúng ta chỉ có một con chó, còn mọi người ở đây thì có tới bốn. Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông. Chúng ta thắp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao toả sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao!

QUANG KIỆT

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu có ý trả lời đúng nhất

Câu 1. Người cha trong câu chuyện đã đưa con trai đi đâu?

- a. Đi đến vùng biển.
- b. Đi đến vùng rừng núi.
- c. Đi đến một vùng quê.
- d. Đi đến một thành phố.

Câu 2. Họ đã sống ở đâu trong thời gian đó?

- a. Trong nhà nghỉ.
- b. Trong nhà một người nông dân.
- c. Trong khách sạn.
- d. Trong một khu rừng.

Câu 3. Người con trai đã thấy và học được gì qua chuyến đi?

- a. Cuộc sống bên ngoài rộng mở và tươi đẹp.

- b. Cuộc sống bên ngoài buồn tẻ.
- c. Cuộc sống bên ngoài ồn ào và náo nhiệt.
- d. Cuộc sống bên ngoài bình thường.

Câu 4. “Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông.” là loại câu gì?

- a. Câu cảm
- b. Câu khiến
- c. Câu hỏi
- d. Câu kể

Câu 5. Bộ phận nào làm vị ngữ trong câu: “Hai cha con họ sống chung với gia đình nông dân.”?

- a. hai cha con
- b. sống chung với gia đình nông dân
- c. gia đình nông dân
- d. họ sống

Câu 6. Tìm và viết lại câu văn thể hiện tinh thần đoàn kết trong bài văn trên.

.....

Câu 7. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm dưới đây:

Cậu con trai đi cắm trại ở một vùng quê.

.....

Câu 8. Các từ nói lên ý chí, nghị lực của con người là:

- a. chí khí, khó khăn, chí thân
- b. bền chí, chí khí, gian truân
- c. gian truân, khó khăn, chông gai
- d. quyết chí, quyết tâm, kiên cường

Câu 9. Hãy tìm 1 từ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi. Đặt câu với từ tìm được.

Từ.....

Câu:.....

Câu 10.

Em hãy điền từ còn thiếu vào câu thành ngữ, tục ngữ sau :

Đi một ngày....., học một..... khôn

Câu 11. Nói A với B cho phù hợp.

| A |
|-------------|
| 1. Hồ Gươm |
| 2. gia đình |
| 3. vàng hoe |
| 4. đồ đạc |

| B |
|------------------|
| a. Động từ |
| b. Danh từ riêng |
| c. Danh từ |
| d. Tính từ |

Câu 12: Đặt câu hỏi với các mục đích sau và ghi lại

| Mục đích | Câu hỏi |
|---------------------|---------|
| Để khen. | |
| Để yêu cầu đề nghị. | |

Câu 13.

Tìm câu tục ngữ nói về thử thách gian nan của con người.

PHẦN 3: CHÍNH TẢ- TẬP LÀM VĂN.

I : Em luyện chính tả vào vở ở nhà.

1. Chính tả bài: Bàn tay người nghệ sĩ.

(phụ huynh đọc cho các con viết vào vở nha.)

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể nào tưởng tượng nổi.

Theo Lâm Ngữ Đường

2. Chính tả bài: Một chuyến đi xa

Trên đường về, người cha hỏi: “Con thấy chuyến đi thế nào?”

- Tuyệt lắm cha ạ! Cậu bé đáp.

- Vậy con đã học được gì từ chuyến đi này? - Người cha hỏi tiếp.

- Ở nhà, chúng ta chỉ có một con chó, còn mọi người ở đây thì có tới bốn.

Chúng ta chỉ có một hồ bơi trong vườn, còn họ có cả một dòng sông. Chúng ta thắp sáng bằng những bóng đèn điện, còn họ đêm đến lại có rất nhiều ngôi sao toả sáng. Nhà mình có những cửa sổ nhưng họ có cả một bầu trời bao la. Cảm ơn cha đã cho con thấy cuộc sống bên ngoài rộng mở và đẹp làm sao!

Quang Kiệt

II: Tập làm văn:

1. Xung quanh các em có rất nhiều cây cối, em hãy tả một cây mà em thích nhất.
 2. Em hãy tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích nhất.
-